| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 252/2019/LĐ-PT
Ngày: 02/4/2019
V/v Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Xuân.
*Các Thẩm phán*: Bà Lê Thị Thúy Hoa.
Bà Nguyễn Thị Thoa.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến là Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 77/LĐPT, ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc: "Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động". Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST, ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Duy K.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 525/2019/QĐPT-LĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1589/2019/QĐ-PT, ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy K.** Sinh năm 1980.
Địa chỉ: 177 đường A, khu phố A, Thị trấn T, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

**2. Bị đơn: Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G.**
Địa chỉ: Đường N, khu phố A, Thị trấn T, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh C.
Chức vụ: Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G. Có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**3.1 Ủy ban nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh D - Chủ tịch.
*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Huỳnh Văn H - Phó Trưởng phòng Nội vụ huyện G.
Địa chỉ: Đường N, khu phố A, Thị trấn T, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Duy K trình bày:***

Ngày 21/6/2004, ông Nguyễn Duy K và Ban Bồi thường và giải phóng mặt bằng huyện G ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với công việc chính là kế toán, thống kê, kế hoạch. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông luôn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao, bản thân chưa lần nào vi phạm kỷ luật và bị xử lý. Tháng 7/2016, ông còn được nâng lương trước thời hạn theo quy định.

Năm 2015, ông tham dự xét tuyển viên chức do Ủy ban nhân dân huyện G tổ chức và đã có kết quả trúng tuyển viên chức. Tuy nhiên, sau đó Ủy ban nhân dân huyện G cho rằng chứng chỉ B tiếng Anh được cấp cho ông là không hợp pháp (bản thân ông cũng không biết lý do vì sao không hợp pháp). Do đó, Ủy ban nhân dân huyện G đã ban hành Quyết định số 1214/QĐ-UBND, ngày 16/11/2016 hủy bỏ kết quả trúng tuyển viên chức và chỉ đạo không ký hợp đồng làm việc đối với ông theo quy định của Luật viên chức, đồng thời Ủy ban nhân dân huyện G cũng chỉ đạo chuyển hợp đồng lao động của ông từ không xác định thời hạn sang hợp đồng lao động có thời hạn 01 (một) năm nhưng ông không đồng ý, và cho rằng trái với quy định tại Điều 5 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

Ngày 07/02/2017, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-BT, ngày 07/02/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông với lý do ông bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển viên chức. Căn cứ để chấm dứt hợp đồng lao động là theo Khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2012: "Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động". Ông thấy việc Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G lấy lý do ông bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển viên chức để chấm dứt hợp đồng lao động là trái với quy định tại Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012 và căn cứ để chấm dứt hợp đồng lao động theo Khoản 3 Điều 36 của Bộ luật lao động là không đúng vì giữa ông và Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G không có bất cứ một thỏa thuận nào về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 10/QĐ-BT, ngày 07/02/2017 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G;
- Buộc Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G phải nhận ông trở lại làm việc theo đúng hợp đồng lao động đã giao kết;
- Buộc Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông không được làm việc cộng với ít nhất

02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động. Cụ thể tạm tính đến ngày khởi kiện là 62.000.400 đ (Sáu mươi hai triệu bốn trăm đồng) (4.428.600 đồng x 14 tháng).

***Theo ông Phạm Minh C là người đại diện theo pháp luật của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G trình bày:***

Ngày 02 tháng 6 năm 2003, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G đã ký kết hợp đồng lao động có xác định thời hạn với ông Nguyễn Duy K làm nhân viên kế toán (từ ngày 02/6/2003 đến ngày 31/12/2003 và từ ngày 01/01/ 2004 đến ngày 30/6/2004) theo Bộ Luật lao động năm 2002.

Ngày 30 tháng 6 năm 2004, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn đối với ông Nguyễn Duy K theo quy định và ông K công tác tại Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng cho đến khi chấm dứt hợp đồng lao động vào năm 2017 (từ ngày 30/6/2004 đến ngày 17/5/2015 ông K được bố trí làm nhân viên kế toán; từ ngày 18/5/2015 ông K được đơn vị điều chuyển sang Tổ nghiệp vụ thực hiện công tác xác lập hồ sơ, lập chiết tính bồi thường các dự án theo Quyết định số 55/QĐ-BT, ngày 15/5/2015 của Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng).

Ngày 16 tháng 3 năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND, ngày 16/3/2010 về tổ chức xét tuyển viên chức năm 2010, trong đó đối tượng, phạm vi áp dụng là tất cả nhân viên hợp đồng (trừ nhân viên làm công tác kế toán). Do đó, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng đã rà soát lập hồ sơ đề nghị xét tuyển viên chức đối với các nhân viên hợp đồng, riêng đối với nhân viên làm công tác kế toán không đủ điều kiện làm hồ sơ xét tuyển viên chức mà phải chờ thi tuyển theo quy định (tại thời điểm này ông Nguyễn Duy K là nhân viên kế toán).

Ngày 30 tháng 6 năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch 139/KH-UBND về tuyển dụng viên chức năm 2015. Do đó, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng đăng ký 02 chỉ tiêu xét tuyển viên chức, nhưng có 03 thí sinh đăng ký xét tuyển (có 02 nhân viên hợp đồng của đơn vị đăng ký, trong đó có trường hợp ông K).

Ngày 14 tháng 3 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định số 228/QĐ-UBND về phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức năm 2015 đối với sự nghiệp Văn hóa - Thể thao, sự nghiệp khác và các chức danh Kế toán, văn thư, Hành chính - Tổng hợp - Tổ chức nhân sự, trong đó Ông Nguyễn Duy K đã trúng tuyển viên chức năm 2015. Tuy nhiên, ngày 16 tháng 11 năm 2016, Ủy ban huyện G ban hành Quyết định số 1214/QĐ-UBND về hủy bỏ kết quả trúng tuyển viên chức năm 2015 đối với ông Nguyễn Duy K do sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ không hợp pháp.

Ngày 21 tháng 11 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định 1233/QĐ-UBND về phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức năm 2015 của sự nghiệp khác đối với bà Nguyễn Thị V do có kết quả thấp liền kề ở cùng vị trí dự tuyển có thí sinh trúng tuyển đã bị hủy kết quả (trường hợp ông Nguyễn Duy K). Do đó, ngày 22 tháng 11 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Thông báo số 5099/TB-UBND về việc công nhận kết quả trúng tuyển viên chức năm 2015 đối với sự nghiệp khác đối với bà Nguyễn Thị V và đề nghị Ban Bồi thường giải phóng mặt

bằng thực hiện ký hợp đồng làm việc. Theo đó, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng đã thực hiện ký hợp đồng làm việc với bà Nguyễn Thị V theo đúng quy định.

*Các cơ sở chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Duy K:*

Tại thời điểm năm 2016, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng được Ủy ban nhân dân huyện giao chỉ tiêu biên chế là 17 người theo Quyết định 253/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 3 năm 2016. Đồng thời tổng số người làm việc của đơn vị tại thời điểm này là 17 người, trong đó có 14 viên chức và 03 hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong chỉ tiêu biên chế. Tuy nhiên, theo kết quả trúng tuyển, đơn vị đã ký hợp đồng làm việc đối với 02 viên chức đã trúng tuyển và 01 hợp đồng lao động trong chỉ tiêu. Do đó, việc ông Nguyễn Duy K bị hủy kết quả xét tuyển viên chức nên buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động vì chỉ có 01 chỉ tiêu tuyển dụng viên chức (đã hết chỉ tiêu biên chế mà đơn vị được giao).

Việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Duy K do không còn chỉ tiêu biên chế được căn cứ theo Công văn số 537/BNV-CCVC, ngày 15 tháng 3 năm 2004 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số vấn đề trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, trong đó quy định: "Các trường hợp đang thực hiện chế độ hợp đồng trong các cơ quan Nhà nước, nếu không có biên chế, không đủ tiêu chuẩn và điều kiện thì chấm dứt hợp đồng"; Công văn 2222/SNV-CCVC, ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Sở Nội vụ thành phố, hướng dẫn: "Đối với các các trường hợp đang thực hiện chế độ hợp đồng mà không thuộc diện hợp đồng lao động quy định tại Nghị định 68/2000/NĐ-CP thì rà soát: nếu còn chỉ tiêu số lượng người làm việc, đủ tiêu chuẩn và điều kiện thì tiến hành tuyển dụng viên chức theo Quyết định 03/2016/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố; nếu không có biên chế, không đủ tiêu chuẩn và điều kiện thì chấm dứt hợp đồng".

Theo điểm đ Khoản 1 Điều 6 và Khoản 2 Điều 7 của quy định kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, trong đó quy định điều kiện dự tuyển phải: "Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm" và "Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách niệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật".

Đồng thời, tại thời điểm năm 2016 ông Nguyễn Duy K đang hưởng lương ngạch chuyên viên (mã ngạch 01.003). Căn cứ theo Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 11/2014/TT-BNV, ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch công chức chuyên ngành hành chính hướng dẫn tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên: "Bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên; có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-

BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014; có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định".

Như vậy, căn cứ theo quy định trên thì ông Nguyễn Duy K không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định do chứng chỉ ngoại ngữ (tiếng Anh) của ông K được xác định là không hợp pháp nên buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Ngày 07 tháng 12 năm 2016, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tổ chức cuộc họp về giải quyết ký kết hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Duy K, trao Quyết định số 1214/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện G về việc hủy bỏ kết quả trúng tuyển viên chức năm 2015 của sự nghiệp khác đối với trường hợp ông Nguyễn Duy K và thực hiện ký lại hợp đồng làm việc 01 năm theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện tại Công văn 4684/UBND, ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện G về tăng cường quản lý lao động hợp đồng trong chỉ tiêu được giao. Tuy nhiên, ông Nguyễn Duy K chưa đồng ý ký lại hợp đồng làm việc (tại Biên bản làm việc ngày 07/12/2016).

Để đảm bảo việc giải quyết trường hợp người lao động bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển viên chức, cũng như chưa đồng ý ký lại hợp đồng làm việc 01 năm đối với ông Nguyễn Duy K theo đúng quy định pháp luật. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng đã đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Nội vụ huyện hướng dẫn thực hiện tại Công văn số 349/BT, ngày 12 tháng 12 năm 2016.

Ngày 20 tháng 12 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện có Công văn số 5596/UBND về hướng dẫn chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Duy K, trong đó xác định việc chấm dứt hợp đồng lao động vì chỉ có 01 chỉ tiêu tuyển dụng viên chức, thí sinh tự do trúng tuyển buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động hợp đồng không trúng tuyển. Đồng thời Ban bồi thường giải phóng mặt bằng tạo điều kiện cho ông K tiếp tục công tác qua việc ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng được thực hiện sau khi chấm dứt hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Từ những căn cứ nêu trên, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng ban hành Thông báo số 48/TB-BT, ngày 21 tháng 12 năm 2016 về chấm dứt hợp đồng lao động không xác định thời hạn đối với ông Nguyễn Duy K do đã bị hủy kết quả xét tuyển viên chức, chưa đồng ý ký lại hợp đồng 01 năm đã thỏa thuận và do không còn chỉ tiêu số lượng người làm việc, không đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

Hết thời hạn 45 ngày theo Thông báo số 48/TB-BT, ông Nguyễn Duy K vẫn không đồng ý việc ký lại hợp đồng 01 năm nêu trên. Nên ngày 07 tháng 02 năm 2017, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện đã ra Quyết định số 10/QĐ-BT về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Duy K theo quy định.

Do đó, việc Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện ban hành Quyết định số 10/QĐ-BT, ngày 07/02/2017 là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

***Ông Huỳnh Văn H là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện G trình bày:***

Nguyên nhân chấm dứt hợp đồng lao động là do ông Nguyễn Duy K không đủ tiêu chuẩn để tiếp tục làm việc theo vị trí, việc làm. Tại thời điểm năm 2006 ông K đang hưởng lương ngạch chuyên viên (mã ngạch 01.003). Tuy nhiên, do chứng chỉ ngoại ngữ của ông K được xác định là không hợp pháp nên căn cứ theo Khoản 4 Điều 7 Thông tư 11/2014/TT-BNV, ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì ông K không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo qui định. Ngoài ra, còn nguyên nhân khác là Ban bồi thường giải phóng mặt bằng tại thời điểm này không còn chỉ tiêu biên chế (theo Quyết định 253/QĐ-UBND, ngày 16/3/2016 thì Ban bồi thường giải phóng mặt bằng được Ủy ban nhân dân huyện giao chỉ tiêu biên chế 17 người, tổng số người đang làm việc tại đơn vị là 17 người) trong khi vị trí, việc làm của ông K đã có người trúng tuyển trong kỳ thi xét tuyển năm 2015 (Theo Quyết định số 228/QĐ-UBND, ngày 14/3/2016 về phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức năm 2015 có danh sách tên ông Nguyễn Duy K nhưng ông K bị hủy kết quả trúng tuyển do chứng chỉ ngoại ngữ không hợp pháp theo Quyết định 1214/QĐ-UBND, ngày 16/11/2016 và Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Thông báo số 5099/TB-UBND về việc công nhận kết quả trúng tuyển viên chức năm 2015 đối bà Nguyễn Thị V). Ông Nguyễn Duy K là nhân viên hợp đồng theo Bộ luật Lao động nhưng chưa đáp ứng đủ điều kiện của vị trí, việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và hơn nữa đơn vị không còn chỉ tiêu biên chế nên buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Duy K. Việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông K, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Lao động cũng như các văn bản hướng dẫn của cấp trên được áp dụng đối với trường hợp của ông K.

*Cơ sở pháp lý để chấm dứt hợp đồng lao động:*

- Thông tư số 11/2014-TT-BNV, ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch công chức chuyên ngành hành chính, hướng dẫn tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên.

- Công văn số 537/BNV-CCVC, ngày 15/3/2004 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số vấn đề trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức quy định: "Các trường hợp đang thực hiện chế độ hợp đồng trong các cơ quan Nhà nước, nếu không có biên chế, không đủ tiêu chuẩn và điều kiện thì chấm dứt hợp đồng".

- Công văn 2222/SNV-CCVC, ngày 29/6/2016 của Sở Nội vụ Thành phố hướng dẫn: "Đối với các trường hợp đang thực hiện chế độ hợp đồng mà không thuộc diện hợp đồng lao động quy định tại Nghị định 68/2000/NĐ-CP thì rà soát: nếu còn chỉ tiêu số lượng người làm việc, đủ tiêu chuẩn và điều kiện thì tiến hành tuyển dụng viên chức theo Quyết định 03/2016/QĐ-UBND, ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố; nếu không có biên chế, không đủ tiêu chuẩn và điều kiện thì chấm dứt hợp đồng".

Tại phiên toà, nguyên đơn có thay đổi đối với yêu cầu nhận làm việc trở lại. Do ông K nhận thấy bản thân không thể trở lại làm việc tại Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng nên ông yêu cầu Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông không được

làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động và bồi thường thêm 02 tháng tiền lương theo quy định tại Khoản 1, 3 Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012. Cụ thể theo bảng lương tháng 01 năm 2017 của Ban bồi thường Giải phóng mặt bằng thì ông K được hưởng mức lương là 4.549.600 đồng x 25 tháng (tính từ tháng 02/2017 đến tháng 10/2018 + 04 tháng lương) = 113.740.000 đ (Một trăm mười ba triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

Đại diện theo pháp luật của bị đơn vẫn giữ nguyên Quyết định số 10/QĐ-BT, ngày 07/2/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Duy K. Tuy nhiên, phía bị đơn cho rằng do đơn vị là phải chịu phân bổ chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân huyện G theo Quyết định 253/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 3 năm 2016. Do đó, trường hợp của ông K đơn vị cũng đã tạo điều kiện cho ông K một khoảng thời gian để bổ sung lại chứng chỉ ngoại ngữ hợp pháp sau khi có kết quả thẩm tra nhưng ông K vẫn cố tình không thực hiện và Ủy ban nhân dân huyện G cũng đã có văn bản hướng dẫn thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động không xác định thời hạn để tiến hành ký kết hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng nhằm tạo điều kiện cho ông K thi tuyển viên chức cho đợt tới. Bản thân ông K đã không đồng ý với buổi họp ngày 07/12/2016 nên căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012, Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng đã ban hành Thông báo số 48/TB-BT, ngày 21/12/2016 về chấm dứt hợp đồng lao động không xác định thời hạn đối với ông Nguyễn Duy K. Hết thời hạn 45 ngày, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng đã ra Quyết định số 10/QĐ-BT, ngày 07/02/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông K. Tuy nhiên, trong nội dung Quyết định cũng đã nêu rõ lý do chấm dứt hợp đồng là ông K bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển viên chức năm 2015 và người có kết quả thấp liền kề ở cùng vị trí dự tuyển được phê duyệt và Ban bồi thường Giải phóng mặt bằng đã thực hiện ký kết hợp đồng làm việc nên chỉ tiêu biên chế được giao là 17 người đã đủ, vì vậy việc Ban bồi thường Giải phóng mặt bằng chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông K là do không còn chỉ tiêu cũng như vị trí, việc làm để ông K tiếp tục làm việc tại đơn vị nên căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012 để thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Do cách hiểu về quy định của pháp luật chưa đúng nên trong Quyết định số 10/QĐ-BT, ngày 07/02/2017 có ghi việc chấm dứt hợp đồng lao động theo Khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2012 là hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng nhận sự sai sót do áp dụng điều luật không chính xác, nhưng về bản chất việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông K cần xác định là do không còn chỉ tiêu biên chế. Đối với phần yêu cầu trợ cấp mất việc làm mà ông K đã nêu trên thì Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng không đồng ý, tại Điều 2 Quyết định số 10/QĐ-BT, ngày 07/02/2017 đã nêu rõ ông K được hưởng trợ cấp thôi việc là 03 tháng tiền lương theo ngạch, bậc hiện hưởng (từ ngày 02/6/2003 đến ngày 31/12/2008) và hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định, nhưng đến nay ông K vẫn chưa liên hệ với đơn vị để nhận những khoản chi trả theo quyết định trên.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các đương sự tại phiên tòa thì việc Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng ban hành Quyết định số 10/QĐ-BT, ngày 07/02/2017 với lý do ông K bị hủy kết quả trúng tuyển viên chức năm 2015 và không còn chỉ tiêu biên chế là phù hợp. Tuy nhiên, Ban bồi thường Giải phóng mặt bằng chỉ căn cứ vào Khoản 3 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012 để cho rằng hai bên đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động là chưa chính xác vì cả hai bên chưa có sự thống nhất vấn đề nào nên không coi là thỏa thuận.

Tại phiên tòa, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng nhìn nhận có sự sai sót, nên đề nghị nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc hòa giải chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động. Căn cứ các Điều 32, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 10 Điều 36, Điểm c Khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K; Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông K theo quy định.

Cùng với việc nộp đơn khởi kiện, nguyên đơn đã nộp cho Tòa án bản sao hộ khẩu, chứng minh nhân dân, hợp đồng lao động không xác định thời hạn ngày 21/6/2004, Biên bản làm việc ngày 07/02/2016, Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 10/QĐ-BT ngày 07/02/2017, Quyết định nâng lương trước thời hạn. Do tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, xác nhận hoặc đã được công chứng, chứng thực hợp pháp nên không cần chứng minh.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng các đương sự đều không không thống nhất được bất kỳ nội dung nào của vụ án vì lý do áp dụng pháp luật như các đương sự trình bày.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST, ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35 và điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Khoản 10 Điều 36, điểm c Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012;

- Căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy K.

Ông K liên hệ Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng huyện G để được chi trả trợ cấp thôi việc theo quy định.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Duy K được miễn án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự và biện pháp chế tài đối với người không tự nguyện thi hành án .

***Trong thời hạn luật định, ông Nguyễn Duy K đã kháng cáo toàn bộ bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST, ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung:***

Án sơ thẩm đã áp dụng sai pháp luật, xử không đúng, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Ông Nguyễn Duy K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông cho rằng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm hoặc Tuyên hủy Quyết định số 10/QĐ-BT, ngày 07/02/2017 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G; Buộc Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động. Cụ thể tạm tính đến ngày xét xử phúc thẩm là 29,5 tháng tiền lương quy ra tiền là 161.726.000 đồng.

Bị đơn đại diện Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn. Để tạo điều kiện cho nguyên đơn đi tìm việc làm mới, bị đơn thống nhất hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền là 30.000.000 đ (Ba chục triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị xử Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Duy K nằm trong thời hạn luật định nên chấp nhận kháng cáo hợp lệ và được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét hợp đồng lao động đã được ký kết ngày 21/6/2004 giữa một bên là Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G và một bên là ông Nguyễn Duy K thì đây là loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Đây là một văn bản pháp lý làm phát sinh quan hệ hợp đồng lao động giữa các bên tham gia quan hệ hợp đồng và được pháp luật bảo hộ. Nay ông K có đơn khởi kiện Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G. Tòa án thụ lý giải quyết quan hệ tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là có căn cứ.

**[2]. Về nội dung:**

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Nguyễn Duy K kiện Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G với lý do bị đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không xác định thời hạn đối với ông là trái quy định của Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012.

Ông K yêu cầu Tòa án: Hủy Quyết định số 10/QĐ-BT, ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G.

Xét Quyết định số 10/QĐ-BT, ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Duy K:

Theo Quyết định số 253/QĐ-UBND, ngày 16/3/2016 thì Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng được Ủy ban nhân dân huyện giao chỉ tiêu biên chế 17 người, tổng số người đang làm việc tại đơn vị là 17 người, do đó không còn chỉ tiêu cũng như vị trí, việc làm để tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đối với ông K. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng cũng đã căn cứ vào các văn bản hướng dẫn như Thông tư 04/2015/TT-BNV, ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư 15/2012/TT-BNV, ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ, Công văn số 537/BNV-CCVC, ngày 15/3/2004 của Bộ Nội vụ, Công văn 2222/SNV-CCVC, ngày 29/6/2016 của Sở Nội vụ Thành phố, Quyết định 03/2016/QĐ-UBND, ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 5596/UBND, ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện G để thực hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông K là phù hợp. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng có Thông báo số 48/TB-BT, ngày 21/12/2016 về thông báo chấm dứt hợp đồng lao động không xác định thời hạn của ông Nguyễn Duy K nên việc chấm dứt hợp đồng lao động đã đảm bảo việc thông báo trước 45 ngày theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào đúng các quy định của pháp luật để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Việc ông K không trúng tuyển viên chức theo quy định, tiêu chuẩn của Ủy ban nhân dân huyện G nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G, do đó yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Duy K là không có cơ sở và không được chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã nhận định: Việc Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G căn cứ vào lý do ông K bị hủy kết quả trúng tuyển do sử dụng chứng chỉ không hợp pháp và áp dụng Khoản 3 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012 để chấm dứt hợp đồng lao động với lý do "Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng" là chưa chính xác về áp dụng pháp luật. Bởi tại biên bản họp về việc giải quyết việc ký kết hợp đồng lao động ngày 07/12/2016 giữa Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng và ông Nguyễn Duy K thì không có sự thống nhất về nội dung cuộc họp giữa các bên nên Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng cho rằng có thỏa thuận là không đúng.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo pháp luật của bị đơn cho rằng căn cứ theo điểm c Khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012 để chấm dứt hợp đồng là chưa đầy đủ, việc chấm dứt hợp đồng lao động không xác định thời hạn đối với ông K là do không còn chỉ tiêu biên chế nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Khoản 10 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2012 để làm căn cứ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Duy K là không có cơ sở và không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ các Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35 và điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Khoản 10 Điều 36, điểm c Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012;

- Căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**Tuyên xử:**

**Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Duy K.**
**Sửa một phần bản án sơ thẩm.**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy K về việc:

- Hủy Quyết định số 10/QĐ-BT, ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Duy K".

- Buộc Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G phải nhận ông trở lại làm việc theo đúng hợp đồng lao động đã giao kết;

- Buộc Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động. Tạm tính đến ngày xét xử phúc thẩm là 29,5 tháng tiền lương quy ra tiền là 161.726.000 đ (Một trăm sáu mốt triệu, bảy trăn hai mươi sáu nghìn đồng).

2. Ông K liên hệ Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng huyện G để được chi trả trợ cấp thôi việc theo qui định.

3. Chấp nhận sự tự nguyện của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G hỗ trợ cho ông Nguyễn Duy K số tiền 30.000.000 đ (Ba chục triệu đồng). Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

4. Về án phí:

Ông Nguyễn Duy K được miễn án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm.

Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện G không phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay sau khi tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân Tối cao (1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM (1);
- Viện kiểm sát NDTp.HCM (2);
- Cục THA Dân sự Tp.HCM (1);
- Tòa án nhân dân H. G (2);
- Chi cục THADân sự H. G (2);
- Các đương sự (4);
- Lưu. (22b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Xuân**